TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 13-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tài
Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Công Bình
Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chăm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1999 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2022 đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Kim Thị Mỹ H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

- Người bị hại: Nguyễn Tấn B, sinh năm 2004 (chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Tấn B: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1979 (cha ruột) và bà Trần Thị K, sinh năm 1981 (mẹ ruột). Cùng địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người bị hại: Em Liên Ngọc Q, sinh ngày 26/12/2006. Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người đại diện hợp pháp của em Liên Ngọc Q: Anh Liên Triệu Ph, sinh năm 2004 (anh ruột). Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 01/02/2022, Nguyễn Tấn B, sinh năm 2004, thường trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô biển số 83T1-069.99 chở theo Liên Ngọc Q, sinh năm 2006, thường trú ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng đi theo hướng từ xã D về xã LT, thị xã Duyên Hải để về Sóc Trăng. Khi đang lưu thông trên hương lộ 81 đoạn thuộc ấp Cồn Ông thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 65L1-0903 do Trần Văn T, sinh năm 1999, thường trú ấp C, xã Đ, huyện D điều khiển theo hướng ngược lại. Tai nạn xảy ra làm em B tử vong tại hiện trường. T và Q bị thương được đưa đến bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh điều trị.

Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Trần Văn T đã thừa nhận không có giấy phép lái xe điều khiển mô tô biển số 65L1-0903 gây tai nạn như trên là đúng.

Căn cứ vào kết luận giám định pháp y về tử thi số 76 ngày 28/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: nguyên nhân chính dẫn đến em Nguyễn Tấn B tử vong là do đa chấn thương.

Căn cứ vào kết luận giám định số 234 ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận tỉ lệ thương tích của Liên Ngọc Q là 18%.

Căn cứ vào kết luận giám định số 131 ngày 08/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: mẫu máu đựng trong 01 ống nghiệm nhựa thu từ tử thi Nguyễn Tấn B, sinh năm 2004, trú ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn).

Căn cứ vào biên bản số 06672 ngày 01/02/2022 của Đội Cảnh sát giao thông Công an thị xã Duyên Hải xác định Trần Văn T có nồng độ cồn là 0,775 mg/l khí thở.

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/02/2022 và bảng phân tích lỗi ngày 20/4/2022 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải kết luận: vụ tai nạn xảy ra trên đoạn đường hai chiều, đường thẳng, không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, mặt đường rộng 7 mét, có vạch sơn đứt quảng màu vàng kẻ tim đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ xã LT về xã D, thị xã Duyên Hải làm chuẩn:

- Vị trí vết cày gác chân giữa bên phải của xe mô tô biển số 83T1-06.999, vết cày liên tục có chiều hướng từ xã D về xã LT: điểm đầu vết cày cách lề chuẩn 6,4 mét; cuối vết cày cách lề chuẩn 7,1 mét, chiều dài vết cày là 1,3 mét

- Vết cày gác chân trước bên phải do xe mô tô biển số 65L1 – 0903, vết cày có chiều hướng từ xã LT về xã D, vết cày đứt quảng, đầu vết cày cách lề chuẩn 4,7 mét; cuối vết cày cách lề chuẩn 3,65 mét, vết cày dài 1,4 mét.

- Tâm vùng đụng cách lề chuẩn 4,85 mét, lấn sang phần đường bên trái là 1,35 mét.

Nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của Trần Văn T điều khiển xe đi không đúng phần đường, vi phạm khoản 1 điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 71.516.000 đồng, trong đó chi phí mai táng là 50.560.000 đồng và chi phí sửa xe là 20.956.000 đồng. Về tổn thất tinh thần giao cho Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Kiểm sát viên trình bày quan điểm luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 71.516.000 đồng và bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền 50.000.000 đồng. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ xe mô tô biển số 65L1-0903.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự với các lý do sau: Bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong gia đình bị cáo là lao động chính, từ trước đến giờ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, chưa từng có tiền án hay tiền sự gì. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận những chi phí hợp lý và phù hợp với điều kiện kinh tế và hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Kiểm sát viên tranh luận không thống nhất với quan điểm của người bào chữa về áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là vì bị

cáo biết rõ không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý tham gia nên không thể xem là nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo cũng không phải là lao động chính trong gia đình vì ngoài bị cáo ra vẫn còn một người dì, tại phiên tòa bị cáo cũng khai là thu nhập của bị cáo chủ yếu là dùng để trả nợ cho mẹ.

Người bào chữa bảo lưu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm cải tạo về đi làm để kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 01/02/2022, bị cáo Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 65L1-0903 khi không có giấy phép lái xe và có nồng độ cồn là 0,775mg/l khí thở, vượt quá mức quy định lưu thông trên Hương lộ 81 theo hướng từ xã LT về xã D. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Cồn Ông, xã D xe của bị cáo lấn sang phần đường bên trái 1,35 mét theo chiều đi của bị cáo rồi va chạm với xe mô tô biển số 83T1-069.99 do em Nguyễn Tấn B điều khiển chở theo em Liên Ngọc Q lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả làm Nguyễn Tấn B tử vong tại hiện trường, em Liên Ngọc Q bị thương tật với tỉ lệ 18%. Như vậy cáo trạng số: 09/CT-VKS-HS ngày 09/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Văn T là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Việc chấp hành nghiêm chỉnh quy định về an toàn giao thông đường bộ là điều kiện bắt buộc đối với tất cả mọi người khi tham gia giao thông, trong khi đó bị cáo biết rõ việc không có giấy phép lái xe và sử dụng rượu bia khi tham gia giao thông là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, để lại hậu quả nghiêm trọng. Hành vi đó không những trực tiếp gây thiệt hại cho tính mạng của người khác mà còn làm ảnh hưởng chung đến tình hình quản lý an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Nên cần thiết phải áp dụng một mức án tương xứng với hậu quả mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung và góp phần trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[3] Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về quan điểm của người bào chữa đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 với các tình tiết như bị cáo là người thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, trong gia đình bị cáo là lao động chính, từ trước đến giờ bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật, chưa từng có tiền án hay tiền sự gì. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức rất rõ hành vi tham gia giao thông trong khi không có giấy phép lái xe và đã sử dụng rượu bia là vi phạm pháp luật, bị cáo cũng thừa nhận là đã tham gia giao thông khoảng 02 năm nay, hơn nữa hiện nay việc phổ biến, giáo dục pháp luật đã được thực hiện đồng bộ, nhiều hình thức tuyên truyền đến từng khóm ấp, do đó không thể cho rằng bị cáo bị hạn chế về nhận thức pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 71.516.000 đồng, trong đó chi phí mai táng là 50.560.000 đồng và chi phí sửa xe là 20.956.000 đồng; về tổn thất tinh thần Kiểm sát viên đề nghị bị cáo bồi thường 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo đồng ý bồi thường những khoản tiền này theo yêu cầu của gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện, tổng cộng số tiền mà bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị K là 121.516.000 đồng. Về phía người bị hại Liên Ngọc Q, người đại diện hợp pháp của em Q có đơn xin xét xử vắng mặt và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra thể hiện xe mô tô biển số 65L1-0903 là của bị cáo Trần Văn T và bị cáo không có yêu cầu được nhận lại, xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

[7] Quá trình điều tra, truy tố và xét xử không có khiếu nại hoặc tố cáo đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Đồng thời, các hoạt động thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ vào theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2022.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 65L1-0903, số máy VDGZS152FMHN324872, số khung RNDWCH1ND71N24872.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn T bồi thường cho ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị K số tiền 121.516.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn T.

5. Bị cáo Trần Văn T, ông Nguyễn Tấn P và bà Trần Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Liên Ngọc Q và người đại diện Liên Triệu Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tx. Duyên Hải;
- Công an Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- UBND xã Đ, huyện D;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Tài